

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 905/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T - sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Ninh V, thị xã Ninh H, tỉnh Khánh Hòa.

Bị đơn: Bà Đỗ Thị Hiền - sinh năm 1972

Địa chỉ: 244 KA, Sơn Ph, phường Vĩnh Th, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn T và bà Đỗ Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

Ông Nguyễn Văn T và bà Đỗ Thị H có 02 con chung là Nguyễn Thị Bích Tr - sinh năm 1997 và Nguyễn Thành D - sinh ngày 10/12/2005. Con chung Nguyễn Thị Bích Tr đã đủ 18 tuổi.

Bà Đỗ Thị Hiền trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thành D - sinh ngày 10/12/2005, ông Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 01 tháng 4 năm 2022 và cấp dưỡng liên tục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ông Tiếng có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở; đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết ông T, bà H có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Đỗ Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Nguyễn Văn T và bà Đỗ Thị H mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; ông T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 150.000đ. Ông T tự nguyện nộp toàn bộ án phí cho bà H. Như vậy, ông T phải nộp tổng cộng 300.000 đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2021/0000766 ngày 22/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Nha Trang. Ông T đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Quy định chung: Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.*

*Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**\* Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKS ND TP.Nha Trang;
- Chi cục THA DS TP.Nha Trang;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- UBND xã Ninh Vân(ĐKKH số 17, quyển 01, ngày 22/12/1995);
- Lưu: AV, hồ sơ vụ án.

**Thẩm Phán**

**Trần Thị Thanh Hương**